



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,44	0,41 – 0,57	0,36 – 0,47
		Dĩ An 2	6,95 – 6,96	0,19	0,62 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,18	0,15 – 0,20	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,25	0,20	0,39 – 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 – 7,33	0 – 0,09	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,03 – 8,10	0,43 – 0,44	1,20 – 1,56
16/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,24 – 7,38	0,40 – 0,45	0,38 – 0,49
		Dĩ An 2	6,95 – 6,96	0,19	0,70 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,15	0,15 – 0,20	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,28	0,20	0,44 – 1,24
	CNCN Thủ Dầu Một		6,71 – 6,93	-	0,11 – 0,18
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,08 – 8,12	0,39 – 0,42	1,28 – 1,46
17/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,42	0,40 – 0,43	0,37 – 0,46
		Dĩ An 2	6,91 – 6,95	0,19	0,71 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,17	0,15 – 0,20	0,42 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,26	0,20	0,42 – 0,79
	CNCN Thủ Dầu Một		6,70 – 7,02	-	0,01 – 0,37
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,54 – 7,79	0,40 – 0,41	1,23 – 1,49

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
18/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,33	0,40 – 0,43	0,43 – 0,61
		Dĩ An 2	6,90 – 6,91	0,19	0,69 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,07 – 7,24	0,15 – 0,20	0,33 – 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,24	0,20	0,45 – 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 6,97	0,17 – 0,20	0,31 – 0,33
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,03 – 8,07	0,42 – 0,46	0,99 – 1,15
19/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,19	0,41 – 0,43	0,41 – 0,47
		Dĩ An 2	6,90 – 6,95	0,19	0,61 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,20	0,15 – 0,21	0,45 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 – 7,25	0,20	0,41 – 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,07	0,26 – 0,38	0,37 – 0,40
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,53 – 7,58	0,39 – 0,41	0,48 – 0,77
20/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,26 – 7,33	0,39	0,37 – 0,44
		Dĩ An 2	6,95 – 6,97	0,19	0,61 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		7,00 – 7,18	0,19 – 0,21	0,45 – 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,23	0,20	0,56 – 0,95
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 – 7,04	0,18 – 0,43	0,70 – 1,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,07 – 8,11	0,40 – 0,43	1,54 – 1,59